TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

TP.HCM, Ngày 09 tháng 11 năm 2017

Lớp: (L17_TP01) - Sĩ Số: 19 - Công nghệ Thực phẩm

Ngày bắt đầu học kỳ 19/12/2016

Quy ước: - Mỗi ký tự của dãy 123456789012345 ... (trong tiết học) diễn tả cho số tiết của 1 ngày học. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả cho tiết thứ nhất. Ký tự 1, 2, 3 kế tiếp diễn tả cho tiết 11, 12, 13 ... của ngày.

- Thời gian học:

Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00); Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35);
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00); Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35).
Tiết 13 (17h40 - 18h25); Tiết 14 (18h25 - 19h10); Tiết 15 (19h15 - 20h00).

- Thời gian thi:

Tiết 123: Từ 07h30 - 09h30; Tiết 456: Từ 09h30 - 11h30. Lịch thi chi tiết sẽ được thông báo 1 tuần trước ngày thi dự kiến tại Phòng Đào tạo, văn phòng Khoa và website.

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học (Học ca tối) 123456789012 **345**	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
4TPTP00004	01				Quản lý môi trường	TPCH_F0018	Trần Đình Nam	2	----------345	C410	20/11/17-14/01/18
4TPTP00004	01	01			Quản lý môi trường	TPCH_F0018	Trần Đình Nam	4	----------345	C410	20/11/17-14/01/18
4TPTP00002	01				Hóa học - hóa sinh thực phẩm	TPCH_D0054	Tôn Nữ Minh Nguyệt	CN	123----------	C410	20/11/17-21/01/18
4TPTP00002	01	01			Hóa học - hóa sinh thực phẩm	TPCH_D0054	Tôn Nữ Minh Nguyệt	CN	---456---------	C410	20/11/17-14/01/18
4TPTP00009	01				TN Phân tích thực phẩm 2	TPCH_F0016	Nguyễn Nhã Uyên	7	-23456---------	B102	18/12/17-24/12/17
4TPTP00007	01				TN Hóa sinh	TPCH_F0007	Nguyễn Văn Hải	5	-23456---------	B103	01/01/18-07/01/18
4TPTP00007	01	01			TN Hóa sinh	TPCH_F0007	Nguyễn Văn Hải	5	------78901----	B103	01/01/18-07/01/18
4TPTP00007	01	02			TN Hóa sinh	TPCH_F0020	Trương Nguyễn Như Quỳnh	7	-23456---------	B103	01/01/18-07/01/18
4TPTP00007	01	03			TN Hóa sinh	TPCH_F0020	Trương Nguyễn Như Quỳnh	7	------78901----	B103	01/01/18-07/01/18
4TPTP00008	01				TN Phân tích thực phẩm 1	TPCH_F0020	Trương Nguyễn Như Quỳnh	5	-23456---------	B103	08/01/18-14/01/18
4TPTP00008	01	01			TN Phân tích thực phẩm 1	TPCH_F0020	Trương Nguyễn Như Quỳnh	5	------78901----	B103	08/01/18-14/01/18
4TPTP00008	01	02			TN Phân tích thực phẩm 1	TPCH_F0007	Nguyễn Văn Hải	7	-23456---------	B103	08/01/18-14/01/18
4TPTP00008	01	03			TN Phân tích thực phẩm 1	TPCH_F0007	Nguyễn Văn Hải	7	------78901----	B103	08/01/18-14/01/18
4TPTP00009	01	01			TN Phân tích thực phẩm 2	TPCH_F0008	Nguyễn Minh Hải	CN	------78901----	B106	08/01/18-14/01/18
4TPTP00004	01	02			Quản lý môi trường	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	CN	123----------	THI_09	22/01/18-28/01/18
4TPTP00002	01	02			Hóa học - hóa sinh thực phẩm	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	CN	123----------	THI_09	29/01/18-04/02/18
4TPTP00027	01				Công tác kỹ sư	TPCH_F0006	Trần Văn Dũng	4	----------345	C410	26/02/18-01/04/18
4TPTP00027	01	01			Công tác kỹ sư	TPCH_F0006	Trần Văn Dũng	6	----------345	C410	26/02/18-01/04/18
4TPTP00003	01				Phân tích thực phẩm	TPHO_F0010	Trần Quang Hiếu	CN	123----------	C410	26/02/18-22/04/18
4TPTP00003	01	01			Phân tích thực phẩm	TPHO_F0010	Trần Quang Hiếu	CN	---456---------	C410	26/02/18-15/04/18

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

TP.HCM, Ngày 09 tháng 11 năm 2017

Lớp: (L17_TP01) - Sĩ Số: 19 - Công nghệ Thực phẩm

Ngày bắt đầu học kỳ 19/12/2016

Quy ước: - Mỗi ký tự của dãy 123456789012345 ... (trong tiết học) diễn tả cho số tiết của 1 ngày học. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả cho tiết thứ nhất. Ký tự 1, 2, 3 kế tiếp diễn tả cho tiết 11, 12, 13 ... của ngày.

- Thời gian học:

Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00); Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35);
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00); Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35).
Tiết 13 (17h40 - 18h25); Tiết 14 (18h25 - 19h10); Tiết 15 (19h15 - 20h00).

- Thời gian thi:

Tiết 123: Từ 07h30 - 09h30; Tiết 456: Từ 09h30 - 11h30. Lịch thi chi tiết sẽ được thông báo 1 tuần trước ngày thi dự kiến tại Phòng Đào tạo, văn phòng Khoa và website.

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học (Học ca tối) 123456789012 **345**	Phòng	Thời gian học
4TPTP00004	01	03			Quản lý môi trường	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	123----------	THI_10	26/03/18-01/04/18
4TPTP00002	01	03			Hóa học - hóa sinh thực phẩm	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	123----------	THI_10	02/04/18-08/04/18
4TPTP00025	01				Vi sinh thực phẩm nâng cao	TPCH_F0008	Nguyễn Minh Hải	5	----------345	C410	23/04/18-17/06/18
4TPTP00025	01	01			Vi sinh thực phẩm nâng cao	TPCH_F0008	Nguyễn Minh Hải	6	----------345	C410	23/04/18-10/06/18
4TPTP00027	01	02			Công tác kỹ sư	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	CN	123----------	THI_09	30/04/18-06/05/18
4TPTP00028	01	02			Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	TPCH_H0004	Lê Quang Trí	CN	------78901----	C410	30/04/18-13/05/18
4TPTP00028	01				Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	TPCH_D0023	Hoàng Xuân Tùng	3	----------345	C410	07/05/18-10/06/18
4TPTP00028	01	01			Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	TPCH_D0023	Hoàng Xuân Tùng	4	----------345	C410	07/05/18-10/06/18
4TPTP00003	01	02			Phân tích thực phẩm	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	CN	123----------	THI_09	07/05/18-13/05/18
4TPTP00028	01	03			Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	TPCH_H0004	Lê Quang Trí	CN	-23456---------	C410	28/05/18-03/06/18
4TPTP00027	01	03			Công tác kỹ sư	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	123----------	THI_10	04/06/18-10/06/18
4TPTP00003	01	03			Phân tích thực phẩm	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	123----------	THI_10	11/06/18-17/06/18
4TPTP00028	01	04			Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	TPCH_H0004	Lê Quang Trí	CN	-23456---------	C410	18/06/18-24/06/18
4TPTP00028	01	05			Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	TPCH_H0004	Lê Quang Trí	CN	------78901----	C410	18/06/18-24/06/18
4TPTP00025	01	02			Vi sinh thực phẩm nâng cao	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	CN	123----------	THI_09	25/06/18-01/07/18
4TPTP00028	01	06			Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	THI_09	Thi Lần 1 Cntp	CN	123----------	THI_09	02/07/18-08/07/18
4TPTP00025	01	03			Vi sinh thực phẩm nâng cao	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	123----------	THI_10	06/08/18-12/08/18
4TPTP00028	01	07			Vật lý thực phẩm và bao bì thực phẩm	THI_10	Thi Lần 2 Cntp	7	123----------	THI_10	13/08/18-19/08/18

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 1 - Năm Học 17-18

TP.HCM, Ngày 09 tháng 11 năm 2017

Lớp: (L17_TP01) - Sĩ Số: 19 - Công nghệ Thực phẩm

Ngày bắt đầu học kỳ 19/12/2016

Quy ước: - Mỗi ký tự của dãy 123456789012345 ... (trong tiết học) diễn tả cho số tiết của 1 ngày học. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả cho tiết thứ nhất. Ký tự 1, 2, 3 kế tiếp diễn tả cho tiết 11, 12, 13 ... của ngày.

- Thời gian học:

Tiết 01 (06h30 - 07h15); Tiết 02 (07h20 - 08h05); Tiết 03 (08h15 - 09h00); Tiết 04 (09h05 - 09h50); Tiết 05 (10h00 - 10h45); Tiết 06 (10h50 - 11h35);
Tiết 07 (12h30 - 13h15); Tiết 08 (13h20 - 14h05); Tiết 09 (14h15 - 15h00); Tiết 10 (15h05 - 15h50); Tiết 11 (16h00 - 16h45); Tiết 12 (16h50 - 17h35).
Tiết 13 (17h40 - 18h25); Tiết 14 (18h25 - 19h10); Tiết 15 (19h15 - 20h00).

- Thời gian thi:

Tiết 123: Từ 07h30 - 09h30; Tiết 456: Từ 09h30 - 11h30. Lịch thi chi tiết sẽ được thông báo 1 tuần trước ngày thi dự kiến tại Phòng Đào tạo, văn phòng Khoa và website.

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học (Học ca tối) 123456789012 **345**	Phòng	Thời gian học
Môn do Khoa xếp Thời khóa biểu											
4TPTP00010	01				Chuyên đề 1			*			